

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2019/DS-ST**
Ngày: 08-5-2019
V/v : Tranh chấp hợp đồng
mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Bình
2. Ông Nguyễn Văn Thản

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 120/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc: “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST-DS ngày 22/4/2019, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch Tt, sinh năm: 1973,

Địa chỉ: ấp ĐH, xã HT huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

+ Bị đơn:

1/ Ông Trương Văn P, sinh năm: 1978,

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982,

Địa chỉ: Tổ 42, ấp ĐH, xã HT, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Bà T, bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông P vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-4-2019, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T trình bày:

Bà T yêu cầu vợ chồng ông Trương Văn P và bà Nguyễn Thị H trả số tiền mua bán là 24.941.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà làm nghề buôn bán thức ăn gia súc. Vợ chồng bà H ông P có mua thức ăn gia súc chăn nuôi heo, tổng cộng số tiền 31.941.000 đồng, có trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 26.941.000 đồng, sau đó bà H có trả thêm 2.000.000 đồng nên số nợ còn lại là 24.941.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 17-4-2019, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà bắt đầu mua thức ăn gia súc của bà T năm 2017-2018, có mua thiếu và trả tiền, tính đến ngày 20-7-2018 có chót nợ là 26.941.000 đồng. Ngày 29-12-2018 âm lịch bà có đến nhà bà Tuyết trả 2.000.000 đồng nhưng bà T không gạch sổ nợ.

Bà xác nhận còn nợ bà T số tiền 24.941.000 đồng. Mọi việc mua bán do bà thực hiện nên đây là nợ riêng của bà, không liên quan đến chồng bà. Bà mua thức ăn gia súc để chăn nuôi heo tại nhà nhưng chồng bà hàng ngày đi làm hồ (nghề xây dựng) nên không mua bán. Nay bà đồng ý lãnh một mình bà trả nợ cho bà T. Bà chăn nuôi heo tại nhà khoảng 03 (ba) năm nay với mục đích lo cho cuộc sống gia đình. Chồng bà nói không liên quan nên không đến Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà ông Trương Văn P trình bày:

Tại bản tự khai ngày 17-4-2019 ông P trình bày: Vợ chồng ông còn nợ bà T số tiền 24.941.000 đồng và đồng ý trả số tiền này.

Tại biên bản hòa giải ngày 22-4-2019 ông P trình bày: Vợ ông xác nhận có mua bán thức ăn gia súc của bà T và còn nợ bà T số tiền 24.941.000 đồng thì ông không có ý kiến. Mọi việc mua bán thức ăn gia súc do vợ ông thực hiện, vợ ông chăn nuôi heo nên đây là nợ riêng của vợ ông, không liên quan đến ông, ông không đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ với bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Bạch T, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông Trương Văn P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Bạch T yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trương Văn P trả số tiền số tiền mua bán thức ăn gia súc là 24.941.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Hội đồng xét xử đối chiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán”.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Thực tế giữa bà Nguyễn Thị Bạch T và bà Nguyễn Thị H có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn gia súc. Bà Hiền chăn nuôi heo tại nhà với mục đích lo cho cuộc sống gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H xác nhận có nợ bà T số tiền 24.941.000 đồng và đồng ý có trách nhiệm trả nợ. Bà H và ông P cho rằng các giao dịch mua bán do một mình bà H thực hiện nên đây là nợ riêng của bà H không liên quan đến ông P nên ông P không đồng ý có trách nhiệm trả nợ.

Từ những tình tiết, sự việc nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các đương sự thống nhất số nợ, không có tranh chấp nên cần ghi nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Thực tế bà H có mua thức ăn gia súc của bà T để chăn nuôi heo tại nhà. Hội đồng xét xử xét thấy các giao dịch mua bán thức ăn gia súc do bà H thực hiện với bà T nhưng được thực hiện trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông P, bà H chăn nuôi heo là để phục vụ cho cuộc sống gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là nợ chung nên cần buộc bà H và ông P phải có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ cho bà T là có cơ sở theo quy định tại Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định. Việc bà H và ông P mua bán thức ăn gia súc nhưng không trả đúng thời hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tuyết.

Về lãi suất:

Ghi nhận bà Tuyết không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà H và ông P phải chịu 1.247.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bạch T về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” đối với bà Nguyễn Thị H và ông Trương Văn P.

Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trương Văn P có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà T số tiền mua bán là 24.941.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Ghi nhận bà T không yêu cầu tính lãi suất.

2. Án phí: Bà H và ông P phải chịu 1.247.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **673.525 đồng theo biên lai thu số 0008980** ngày 03-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà T) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bà H, ông P) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu